TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VIỆT YÊN** **TỈNH BẮC G**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 58/2020/QĐST-HNGĐ	Việt Yên, ngày 29 tháng 4 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC Đ□ƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 87/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1983.

HKTT: Thôn V, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

Chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn G, sinh năm 1983.

HKTT và chỗ ở: Thôn V, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; 57; 58; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 4 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đ- ơng sự đ- ợc ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 4 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn G.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đ- ơng sự cụ thể nh- sau:

- **Về quan hệ vợ chồng**: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn G thuận tình ly hôn.

- **Về con chung**: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn G cùng thỏa thuận giao cháu Nguyễn Văn L1, sinh ngày 15/8/2004 và cháu Nguyễn Văn L2, sinh ngày 14/02/2010 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung, chị N và anh G cùng thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Văn G được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh G thực hiện quyền này.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị N phải chịu 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ chị Nhàn đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2016/0001073 ngày 19/02/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Việt Yên. Hoàn trả chị Nguyễn Thị N 150.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ- ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc G;
- VKSND tỉnh Bắc G;
- VKSND huyện Việt Yên;
- Chi cục T.H.A huyện Việt Yên;
- Các đ- ơng sự;
- UBND xã H, huyện V;
- L- u: HS+VP.

THẨM PHÁN

Ngô Văn Quang